

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1979, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cư (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gái; chồng: Không có; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án:

+ Bản án số 43/2009/HSST ngày 22/7/2009, TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 20/2010/HSST ngày 20/7/2010, TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 34/2010/HSST ngày 26/10/2010, TAND huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 19/2011/HSST ngày 12/8/2011, TAND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 57/2011/HSST ngày 28/9/2011, TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 111/2012/HSST ngày 27/7/2012, TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 80/2012/HSST ngày 25/9/2012, TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (*tái phạm nguy hiểm*) xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 1999 tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Thị P phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án năm 2009 - 2012 là 09 (Chín) năm 10 (Mười) tháng 18 (Mười tám) ngày tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2022);

Tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 1781 ngày 29/9/1999, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - TAND tối cao xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “*Giết người chưa đạt*” và 03 (Ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản của công dân*”.

Bị tạm giữ từ ngày 10/6/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 16/6/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Đinh Đức S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05/6/2022, Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô BKS 90H2 - 6691 đi từ nhà đến địa bàn xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa “H” của gia đình anh Đinh Đức S, thuộc thôn 2, xã N, P dừng xe đi vào bên trong cửa hàng giả vờ xem các mặt hàng, đồng thời quan sát thấy anh S đang mãi bán hàng cho người khác không để ý, P dùng tay phải lấy 01 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse (10 bao) để trên giá hàng giấu vào bên trong chiếc áo chống nắng đang mặc phía trước bụng, P tiếp tục quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh dương (đã qua sử dụng) của anh S đang cắm sạc pin trên giá hàng thì tiến đến rút dây sạc ra khỏi điện thoại và lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi cửa hàng. Trên đường đi về nhà, P vào một cửa hàng tạp hóa (không rõ địa chỉ) bán cây thuốc lá White Horse vừa trộm cắp được với giá 150.000 đồng, còn chiếc điện thoại P mang về cất giữ sử dụng cho bản thân, số tiền bán cây thuốc lá P đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Đinh Đức S trình báo vụ việc đến cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện Lý Nhân và giao nộp 01 USB chứa các dữ liệu, hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa “H”.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, xác minh thu thập được. Ngày 10/6/2022, cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đấu tranh đối với Nguyễn Thị P và P đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên, đồng thời giao nộp: 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh dương, 01 xe mô tô BKS 90H2 - 6691, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Ân, 01 mũ bảo hiểm màu hồng trắng, 01 áo chống nắng. Cùng ngày, cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị P để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành điều tra, xác minh để truy tìm vật chứng là cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse nhưng không thu giữ được do P không nhớ, không xác định được cửa hàng mà P đã bán cây thuốc lá trên. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị P tại thôn 1, xã N, huyện L. Kết quả khám xét: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận:

“- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, dung lượng bộ nhớ 128GB, có giá trị là: 26.766.500 (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm) đồng”;

- 10 (Mười) bao thuốc lá nhãn hiệu “White Horse”, có giá trị là 224.000 (Hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa “*Huyền Khanh*”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 được lưu theo hồ sơ vụ án; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đã thu giữ, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đinh Đức S, cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho anh S. Sau khi nhận lại tài sản anh Đinh Đức S không có yêu cầu Nguyễn Thị P phải bồi thường giá trị 01 cây thuốc lá và bất cứ thiệt hại nào; đối với 01 xe mô tô BKS: 90H2 – 6691 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Ân, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, trú tại thôn 1, xã N, huyện L (là em trai Nguyễn Thị P). Anh P cho P mượn xe để đi lại, không biết P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng trắng và 01 áo chống nắng, kết quả điều tra xác định P mặc và đội trên người khi đi trộm cắp tài sản. Tất cả các vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-LN ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị P. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp đã thực hiện trong vụ án, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố bị cáo; không có ý kiến gì đối với các chứng cứ buộc tội, cũng như các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản luận cứ bào chữa của bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam, là người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bản thân bị cáo xuất thân trong gia đình nghèo khó, việc học hành dở dang, thiếu sự giáo dục của gia đình nên sớm sa ngã. Bị cáo có 03 con nhỏ đang tuổi ăn học, cần sự chăm sóc của bị cáo. Nay bị cáo phạm tội nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng đạo đức và sớm trở về với gia đình, xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, khoảng 07 giờ ngày 05/6/2022, Nguyễn Thị P đến cửa hàng tạp hóa "*Huyền Khanh*" thuộc thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam do anh Đinh Đức S làm quản lý giả vờ mua hàng, sau đó lợi dụng sở hữu của anh Đinh Đức S đang bán hàng cho khách đã lén lút trộm cắp 01 cây thuốc lá nhãn hiệu "*White Horse*" trị giá 224.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax trị giá 26.766.500 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị P trộm cắp là 26.990.500 (*Hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm*) đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị P đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". Tại Bản án số 80/2012/HSST ngày 25/9/2012 của TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tái phạm nguy hiểm), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2022), chưa được xoá án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Nguyễn Thị P thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Toà án có thẩm quyền xét xử.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo thuộc hộ nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn trong xã hội. Bị cáo rất coi thường pháp luật, nhiều lần phạm tội và bị nhiều Toà án xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng - trắng, mũ có in chữ “TRI LIEU”; 01 (Một) áo vải dài tay, có mũ, dạng áo chống nắng của nữ, in nhiều hình chấm là của bị cáo Nguyễn Thị P đội và mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát 90H2 - 6691 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn P (em trai bị cáo), anh P cho bị cáo mượn để đi lại, không biết bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho anh P.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa “*Huyền Khanh*”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng - trắng, mũ có in chữ “TRI LIEU”; 01 (Một) áo vải dài tay, có mũ, dạng áo chống nắng của nữ, in nhiều hình chấm.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn P chiếc xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát 90H2 - 6691, xe cũ đã qua sử dụng, xe có hai gương chiếu hậu, phần nhựa

trên đèn hậu đuôi xe bị vỡ; số khung: 6A008192, số máy: 4008192 và 01 (Một) đăng kí mô tô, xe máy số: 002072, tên chủ xe: Nguyễn Văn Ân, địa chỉ: Xóm 2 Tân S, Kim Bảng, Hà Nam, nhãn hiệu: Rooney, màu S: Đỏ - Đen, biển số đăng ký: 90H2 - 6691, số khung: 6A008192, số máy: 4008192 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 27/7/2007.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 07/9/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã kí)**

Đinh Thành Nam